TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 04-8-2017
V/v tranh chấp "Ly hôn giữa anh S và chị Y"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đặng Hùng Dũng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Huỳnh Thị Hồng Nho**

2. Ông **Nguyễn Văn Cư**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Công Minh -** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu *tham gia phiên tòa*: ông **Nguyễn Bảo Thịnh**-Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2016/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2016 về "tranh chấp ly hôn và chia tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017; Quyết định hoãn phiên tòa số 172/2017/QĐST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2017; Thông báo số 382/2017/TB-TA ngày 17/7/2017 về việc thay đổi thời gian xét xử, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987; nơi cư trú: Tổ 10, ấp 4, xã Vĩnh Xương, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Y, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 04, ấp Phú Quí, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 04/11/2016, bản tự khai và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh S trình bày:

Về hôn nhân: Anh kết hôn với chị Trần Thị Y vào năm 2015, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Xương (Giấy chứng nhận kết hôn

số 15/2016 ngày 22/3/2016). Sau thời gian chung sống không được đầm ấm và hạnh phúc, chỉ vì chút cải nhỏ giữa vợ chồng mà chị Y vội vàng thu dọn hành lý tư trang bỏ về nhà cha mẹ ruột ở tại xã Phú Lộc từ tháng 06 năm 2016 đến nay. Anh và mẹ anh có đến nhà mẹ vợ để rước chị Y về, nhưng chị Y không chịu về chung sống lại với anh. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh yêu cầu xin ly hôn với chị Y.

Theo bản tự khai ngày 02 tháng 12 năm 2016 chị Trần Thị Y trình bày thống nhất với anh S về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn và thời gian sống ly thân. Còn về nguyên nhân xảy ra mâu thuẩn thì chị Y cho rằng do vợ chồng bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau. Nay chị cũng đồng ý ly hôn với anh S.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thanh S và chị Trần Thị Y trình bày thống nhất về số vàng cưới của vợ chồng gồm có: 04 chỉ vàng 18kara và 04 chỉ vàng 24kara (vàng thị trường) khi về nhà cha mẹ ruột ở thỉ chị Y đã giao lại cho anh S giữ toàn bộ số vàng này. Nay chị Y yêu cầu anh S phải chia đôi tài sản chung, nhưng anh S không đồng ý chia theo yêu cầu của chị Y với lý do anh S cho rằng trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau do anh bị tai nạn giao thông nên anh đã bán hết số vàng trên để điều trị thương tật mà không có hỏi ý kiến của chị Y.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thư ký, Thẩm phán Tòa án và Hội đồng xét xử đảm bảo đúng pháp luật.

Các đương sự cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh S, chị Trần Thị Y và chấp nhận yêu cầu chia đôi tài sản chung của chị Y nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh S khởi kiện xin ly hôn với chị Trần Thị Y cư trú tại ấp Phú Quí, xã Phú Lộc, thị xã Tân Châu là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Y vắng mặt nhưng ngày 02/12/2016 chị viết đơn đề nghị Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt chị. Do đó, căn cứ vào khoản

1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Y.

[2]Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Thanh Sang và chị Trần Thị Y là hợp pháp. Quá trình chung sống của vợ chồng chỉ có hạnh phúc được thời gian đầu. Sau đó do bất đồng quan điểm sống nên chị Y và anh S đã sống ly thân nhau từ tháng 6 năm 2016 cho đến nay. Nay anh S xin ly hôn với chị Y và chị Y cũng đồng ý ly hôn với anh S. Điều này chứng tỏ rằng hôn nhân giữa anh S và chị Y đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt đươc, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh S và chị Y như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị là phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về chia tài sản chung: Trong thời gian vợ chồng sống ly thân nhau thì anh Nguyễn Thanh S đã thừa nhận có giữ tài sản chung của vợ chồng gồm có 04 chỉ vàng 18kara và 04 chỉ vàng 24kara vàng thị trường (ngày 04/8/2017 vàng 24kara giá 3.461.400 đồng/01 chỉ và vàng18kara giá 2.637.300 đồng/01chỉ). Tuy nhiên, anh S đưa ra lý do bị tai nạn giao thông nêu trên để không chia tài sản chung cho chị Y mà không có sự đồng ý của chị Y. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu chia đôi tài sản chung của chị Y để buộc anh S phải chia cho chị Y được sở hữu 02 chỉ vàng18kara và 02 chỉ vàng 24kara là phù hợp với Điều 59 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Anh S và chị Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí chia tài sản chung theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35, 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 8, 9 Điều 27 Pháp lệnh số:10/2009/PL-UBTVQH 12 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân*:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh S và chị Trần Thị Y.

Về nuôi con chung: Không có.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng anh S, chị Y có 04 chỉ vàng 18kara và 04 chỉ vàng 24kara (vàng thị trường) do anh S giữ. Chia đôi tài sản chung, anh S có trách nhiệm giao lại cho chị Y 02 chỉ vàng 18kara và 02 chỉ vàng 24kara.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh S phải chịu 200.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí chia tài sản chung là 610.000 đồng, cộng chung là 810.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu số 0008583 ngày 16/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, anh S còn phải nộp 610.000 đồng.

Chị Trần Thị Y phải chịu án phí chia tài sản chung là 610.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 290.000 đồng theo biên lai thu số 0008630 ngày 12/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Châu, chị Y còn phải nộp 320.000 đồng.

Anh Nguyễn Thanh S được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; chị Trần Thị Y được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX.Tân Châu;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

Đặng Hùng Dũng